

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2019/HS-ST
Ngày 31- 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 92/2019/HSST-QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 101/2019/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Ngh; thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Ngh; chỗ ở: Khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1959 (chết) và bà Cao Thị T, sinh năm 1961; có 03 anh chị ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1992; có vợ tên Trần Thị Th, sinh năm 1996 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/6/2018 bị Tòa án nhân thị xã D, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết Đ số 43/QĐ-TA, thời gian 12 tháng; bị bắt tạm giam ngày 25/02/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn L, sinh năm 1990 tại tỉnh H; thường trú: Xóm Th, xã Ph, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986; tiền án: Ngày 07/01/2015 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về Tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 01/2015/HSST, chưa bồi thường phần trách

nhệm dân sự; Ngày 04/7/2019 bị Tòa án nhân thị xã Dĩ An, tỉnh B, xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án 205/2019/HS-ST; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang thi hành án tại trại giam X- thuộc B và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Đ sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy Đ sử dụng là ma túy đá, chất Methamphetamine. Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2019, Đ điện thoại cho một thanh niên (chưa rõ nhân thân) mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn Đ giao ma túy tại cây xăng số 4 khu công nghiệp Visip thuộc địa bàn thị xã Th, tỉnh B. Sau khi thỏa thuận xong, Đ điều khiển xe mô tô biển số 68NA-022.72 đến chỗ hẹn mua 01 gói ma túy đá được bảo quản trong bịch nilon được hàn kín với số tiền 200.000 đồng. Đ bỏ ma túy vào gói thuốc lá ba số năm, cất giấu vào túi quần bên trái Đ đang mặc rồi điều khiển xe về phòng trọ tại khu phố Nh, phường D, thị xã D, cất giấu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Đ điện thoại cho Trần Văn L, hỏi L đang ở đâu để đến chơi, L nói đang ở phòng 101 nhà nghỉ “Ánh Cung” địa chỉ khu phố Th, phường D, thị xã D. Tại phòng 101, Đ lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01 ống hút nhựa để trên bàn nơi L đang ngồi nói L gần nỏ thủy tinh và ống hút làm bộ dụng cụ để sử dụng. Sau khi làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy xong, L lấy gói ma túy cắt một đầu rồi lấy một ít bỏ vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại L lấy bật lửa ga hàn lại để trên bàn. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra, Đ lấy gói nilon chứa ma túy ném vào bờ tường và cầm bộ dụng cụ đi vào nhà vệ sinh, còn L thì đi ra mở cửa. Khi Công an vào kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 bịch nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Căn cứ Kết luận giám Đ số 189/MT-PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) bịch nilon miệng kéo dính được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Đình Đ, người chứng kiến Trần Văn V, Trần Văn L và hình dấu đỏ của công an phường D, thị xã D là ma túy, có khối lượng $M = 0,1448$ gam, loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ, chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử

phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ mức án từ 01 năm 06 đến 01 năm 08 tháng tù; Trần Văn L mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng có Methamphetamine, khối lượng 0,1135 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám Đ; sim số 0379108749 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 xe mô tô biển số 68NA-022.72; số khung 1002592; số máy 008012 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, trong phần thực hiện nói lời sau cùng: Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo L vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 24/02/2019, tại phòng 101 nhà nghỉ “Ánh Cung” địa chỉ khu phố Th, phường D, thị xã D, tỉnh B lực lượng Công an kiểm tra phát hiện 01 bìch nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy Nguyễn Đình Đ và Trần Văn L; Đ và L khai nhận là ma túy mua để sử dụng nên lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Căn cứ Kết luận giám định số 189/MT-PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) bìch nilon miệng kéo dính được niêm phong có khối lượng $M = 0,1448$ gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ 01 gói ma túy, có tên khoa học là Methamphetamine, trọng lượng 0,1448 gam để sử dụng, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 282/CT-VKS ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về

chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình Đ không có. Đối với bị cáo Trần Văn L có 01 tiền án chưa được xóa tiếp tục phạm tội mới, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn và thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo nghiện ma túy, bị cáo Đ có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo L có tiền án và đang thi hành bản án tước quyền sử dụng tạm thời tại trại giam Xuân Lộc, thuộc Bộ Công an.

[7] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo L cùng tham gia phạm tội, nên phải chịu hình phạt cao hơn.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có chứa 0,1135 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám Đ là chất nhà nước cấm; sim số 0379108749 là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 xe mô tô biển số 68NA-022.72; số khung 1002592; số máy 008012 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Đình Đ, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy Đ tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt của bản án số 205/2019/HS-ST, ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có chứa 0,1135 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám Đ; sim số 0379108749.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu FPT; 01 xe mô tô biển số 68NA-022.72; số khung 1002592; số máy 008012.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Trần Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị cáo có yêu cầu giải quyết vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Trại giam Xuân Lộc-BCA;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi các bị cáo tt (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

Đặng Ngọc Quân